TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày Nam, ngày 08 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh **Bùi Minh G** - Sinh năm: 1984; địa chỉ: Số A, Khu phố A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

2/ Chị **Trần Thị Quỳnh L** - Sinh năm: 1984; Số A, Khu phố A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bến Tre, chỗ ở hiện nay: C, khu phố D, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L thống nhất thỏa thuận, anh Bùi Minh G nuôi con chung là Bùi Gia H- sinh ngày 29 tháng 10 năm 2012, chị Trần Thị Quỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L trình bày là không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L tự nguyện chịu 300.000VNĐ (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L thuận tình ly hôn. Khi ly hôn, anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Anh Bùi Minh G được quyền trực tiếp nuôi con chung là Bùi Gia H- sinh ngày 29 tháng 10 năm 2012. Chị Trần Thị Quỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con

Chị Trần Thị Quỳnh L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị Trần Thị Quỳnh L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh Bùi Minh G có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Trần Thị Quỳnh L.

Vì lợi ích của con chung, Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L trình bày là không có.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L tự nguyện chịu 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L đã nộp là

300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008113 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Anh Bùi Minh G và chị Trần Thị Quỳnh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Anh Bùi Minh G (01 bản);
- Chị Trần Thị Quỳnh L (01 bản);
- UBND thị trấn A, huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thanh Lan